

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 39/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1991

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành quyết định số 156/HĐBT

và Quyết định số 157/CT ngày 16-5-91 của Hội đồng Bộ trưởng

Thi hành Quyết định số 156/HĐBT ngày 16-5-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi bổ sung chế độ đối với hàng hoá, ngoại tệ của người đi hợp tác lao động, hợp tác chuyên gia, công tác, học tập ở nước ngoài mang theo hoặc gửi về nước và Quyết định số 157-CT ngày 16-5-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ đối với hàng hoá và ngoại tệ của Việt kiều mang theo khi về nước, thăm gia đình và của người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về nước giúp đỡ người thân. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định cụ thể tại các quyết định nói trên như sau:

I. ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐI HỢP TÁC LAO ĐỘNG, HỢP TÁC CHUYÊN GIA, HỌC TẬP, CÔNG TÁC Ở NƯỚC NGOÀI.

1. Về đối tượng được miễn thuế nhập khẩu phi mậu dịch:

Theo quy định tại điều 1 và điều 3 của Quyết định số 156/HĐBT ngày 16-5-1991 của Hội đồng Bộ trưởng thì các cá nhân công dân Việt Nam được Nhà nước cử đi hợp tác lao động, hợp tác chuyên gia, công tác và học tập ngắn hạn hay dài hạn không phân biệt ở nước nào, thì được miễn thuế nhập khẩu phi mậu dịch đối với hàng hoá mang theo hoặc gửi về nước theo các định mức miễn thuế sau đây:

2. Về định mức miễn thuế và phương pháp xác định:

a) Số lần gửi hoặc mang hàng hoá về nước được miễn thuế:

Trong thời gian được Nhà nước cử đi hợp tác lao động, hợp tác chuyên gia, công tác, học tập ở nước ngoài mỗi người trong mỗi năm (tính theo năm dương lịch từ 1-1 đến 31-12) không phân biệt mang hay gửi hàng về nước nhiều lần thì cũng chỉ được miễn thuế một lần (mang hoặc gửi hàng về lần đầu tiên trong năm).

Đối với những người có thời gian ở nước ngoài nhiều năm và các năm trước không gửi hoặc mang hàng hoá về nước thì từ nay trở đi cũng chỉ được miễn thuế một lần trong năm bằng hình thức gửi hoặc mang hàng hoá về nước.

b) Định mức hàng hoá được miễn thuế:

Định mức hàng hoá được miễn thuế trong mỗi lần gửi hoặc mang về nước được miễn thuế nói ở điểm a trên đây bao gồm định mức theo mặt hàng và định mức theo giá trị hàng hoá, cụ thể là:

Nếu hàng hoá mang hoặc gửi về nước là 2 xe bánh gắn máy hoặc tivi và video thì được miễn thuế 1 chiếc xe máy hoặc một chiếc tivi và một đầu video. Trường hợp chủ hàng chỉ mang 1 tivi hoặc 1 đầu video thì được miễn thuế 2 tivi hoặc 2 chiếc đầu video tùy theo sự lựa chọn của chủ hàng còn các mặt hàng khác nếu được phép nhập khẩu thì phải nộp thuế nhập khẩu phi mậu dịch (đối với những mặt hàng có trong biểu thuế).

Nếu hàng hoá mang hoặc gửi về nước không có mặt hàng là xe 2 bánh gắn máy và tivi, đầu video thì chủ hàng được miễn thuế theo trị giá lô hàng theo các mức dưới đây (số hàng còn lại phải nộp thuế nhập khẩu phi mậu dịch).

Trị giá 1000 USD đối với hàng khuyến khích nhập khẩu.

Trị giá 500 USD đối với hàng hạn chế nhập khẩu.

Trường hợp lô hàng có cả hai loại hàng khuyến khích và hạn chế nhập khẩu thì chủ hàng được lựa chọn một trong hai định mức miễn thuế nói trên. Nếu cả hai loại hàng mang hoặc gửi về đều chưa đủ theo định mức miễn thuế này thì được tính gộp cả hai loại hàng cho đủ định mức để miễn thuế. Việc tính gộp 2 loại hàng được xác định theo tỷ lệ 1 USD hàng hạn chế bằng 2 USD hàng khuyến khích nhập khẩu.

VD: Ông Nguyễn Văn A đi hợp tác lao động ở Đức, trong năm có gửi về lần đầu là 1 lô hàng có trị giá 1200 USD trong đó 800 USD là hàng khuyến khích nhập khẩu và 400 USD là hàng hạn chế nhập khẩu.